

Ngày 01/07/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY

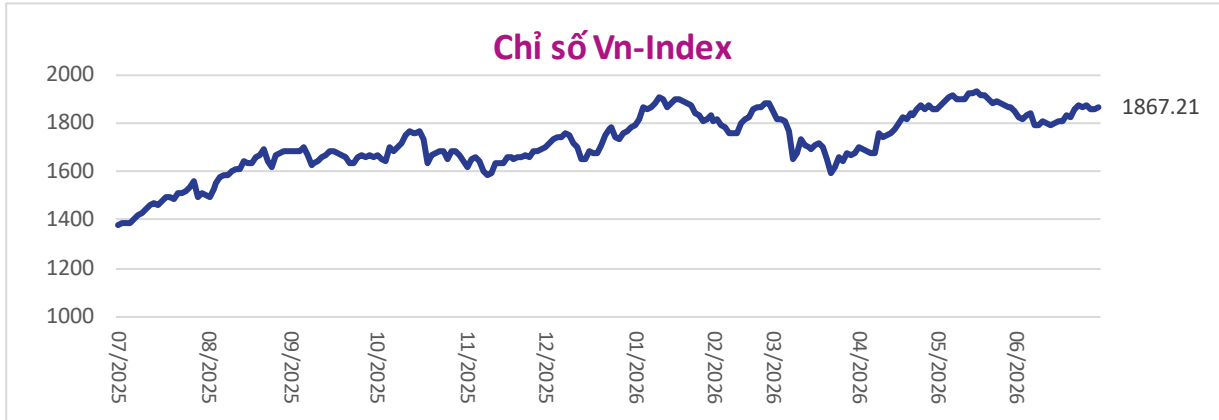


Tổng quan thị trường

1867.21

7.2

0.39%

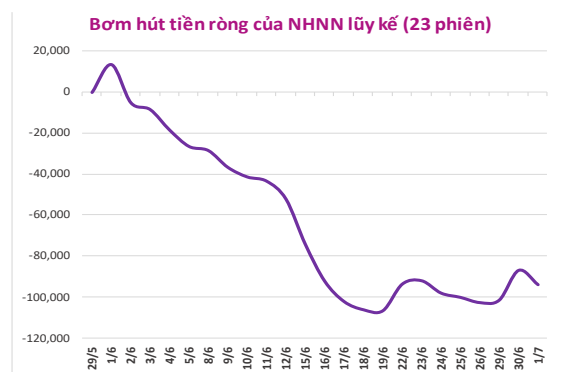
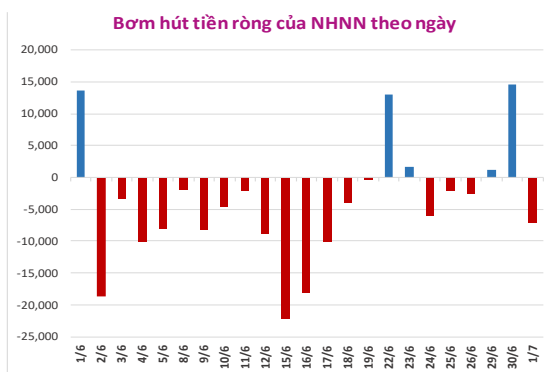


Kết thúc phiên giao dịch ngày 01/07/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1867,21 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 7,20 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường giảm so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VCB(+1,3%), BID(+1,5%), FPT(+3,8%), CTG(+1,3%), TCB(+2,4%), VPB(+2,6%), GVR(+1,1%), MBB(+2,2%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-2,0%), VIC(-1,3%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -80.321 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 01/07, khối ngoại đã chuyển sang mua ròng 355 tỷ đồng.

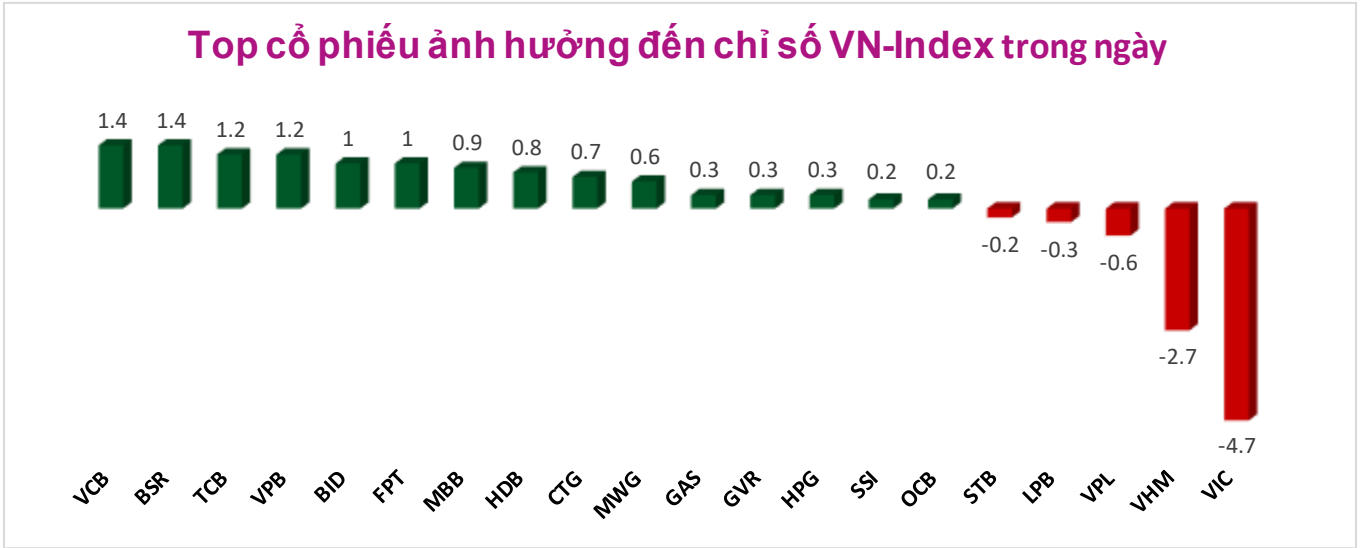
Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -7.000 tỷ đồng. Như vậy, sau 2 ngày bơm tiền, NHNN bất ngờ hút ròng trở lại, cho thấy dấu hiệu điều hành linh hoạt nhằm thu hẹp thanh khoản.

Bơm hút tiền của Ngân Hàng Nhà Nước



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

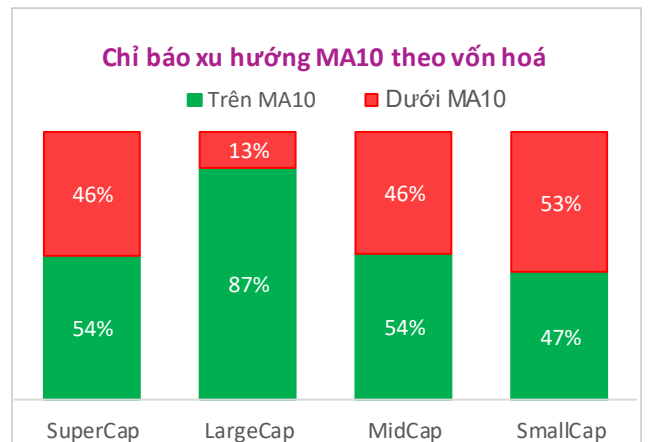
Nhóm dẫn dắt thị trường



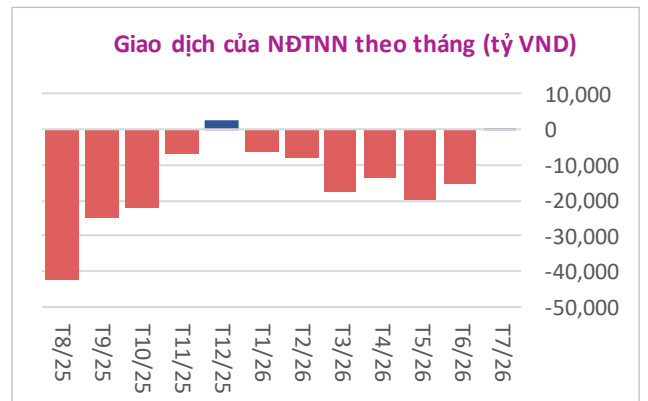
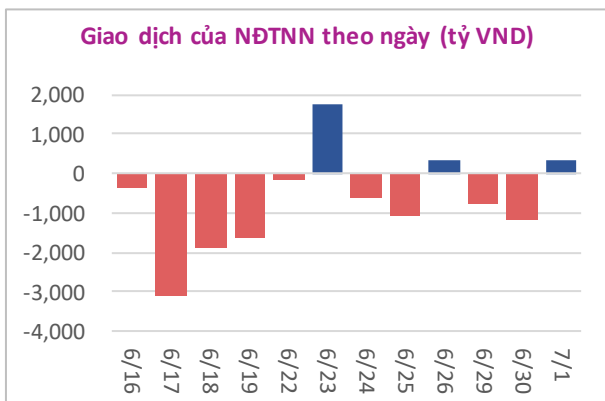
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành

Ngân hàng ↑	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↑
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản ↑
Bảo hiểm ↓	Xây dựng	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↑	Dệt may ↑

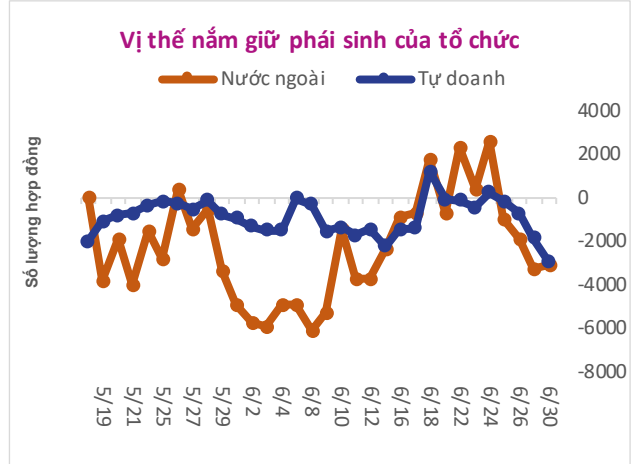
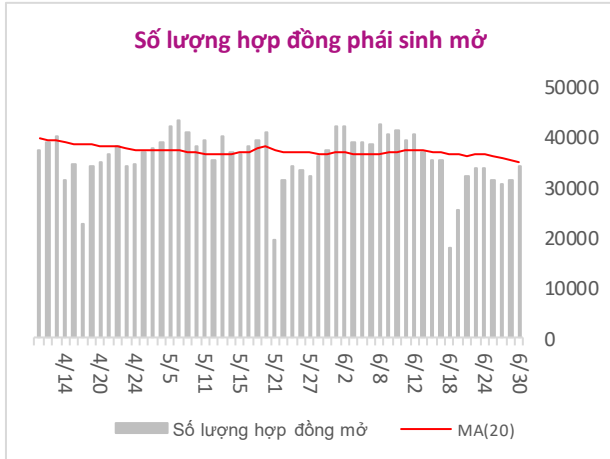


Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường phái sinh VN30

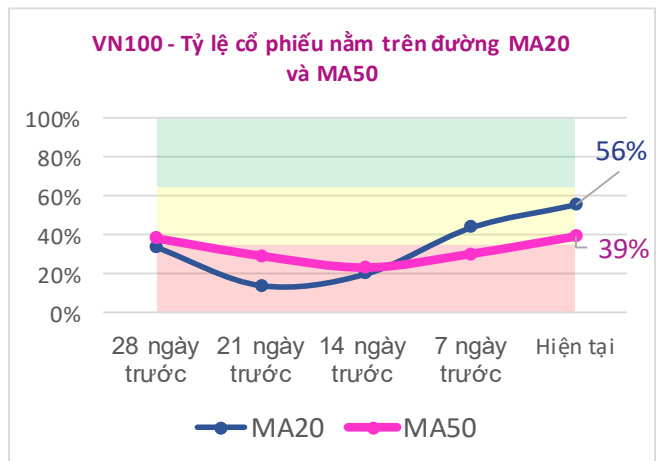


Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

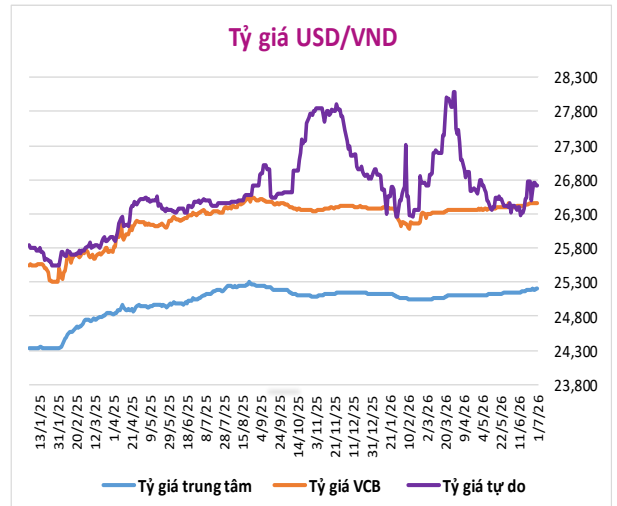
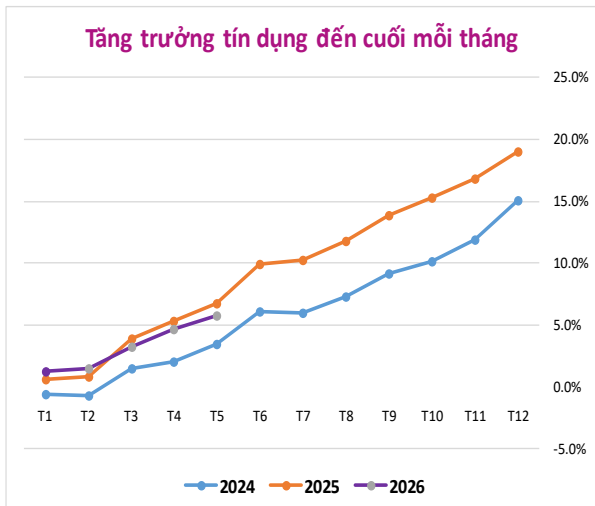
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VCB (+3.6)	TCB (+2.7)	VPB (+1.9)	MBB (+1.6)	BID (+1.5)
SSB (+1.0)	HDB (+1.0)	CTG (+0.8)	STB (+0.8)	FPT (+0.8)
MWG (+0.7)	VJC (+0.5)	TPB (+0.4)	VRE (-0.5)	VNM (-0.6)
GAS (-0.7)	VPL (-0.9)	LPB (-1.5)	VHM (-4.3)	VIC (-22.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

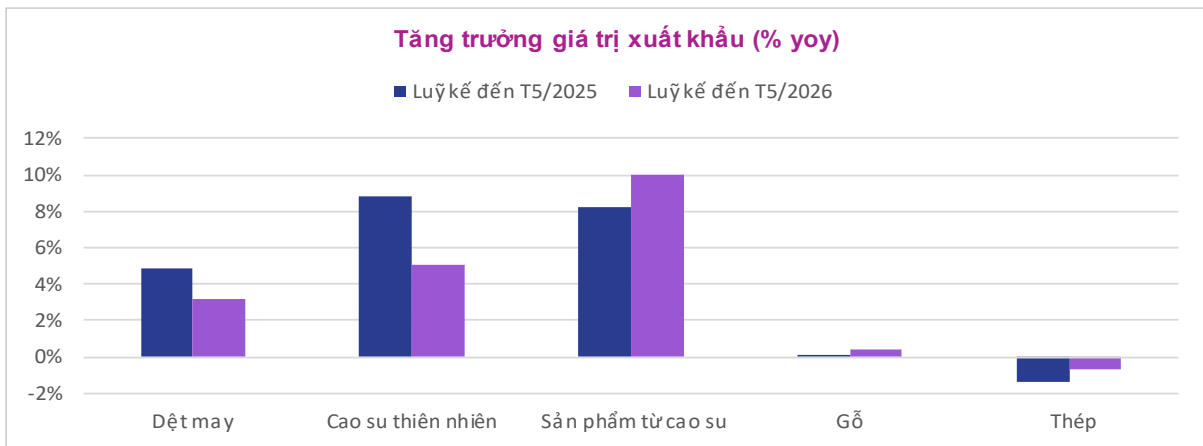


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

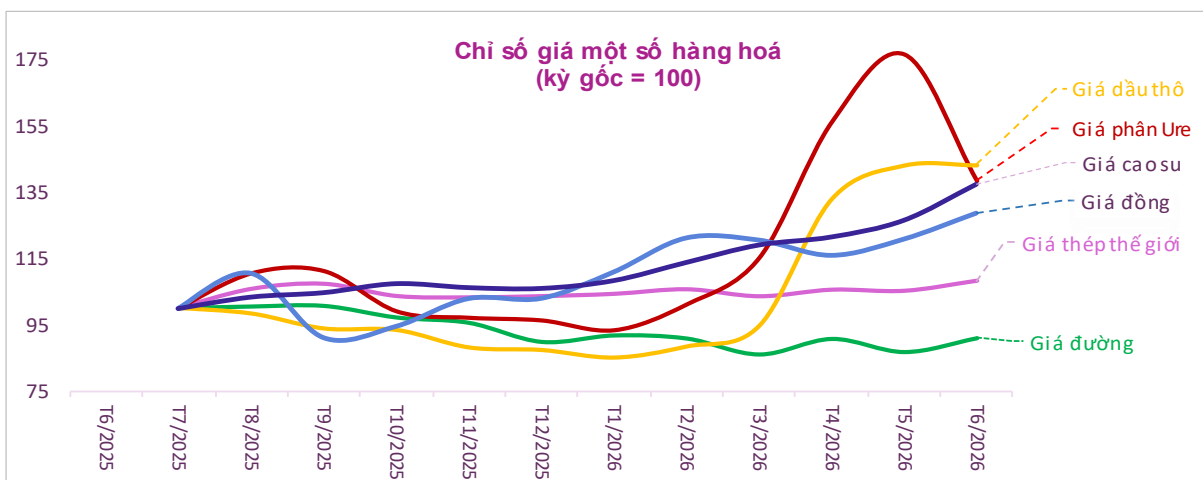
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	03/2026	04/2026	05/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.2	50.5	52.8	PMI duy trì trên 50 điểm, tăng so với 2 tháng trước đó, một phần nhờ nỗ lực tích trữ hàng hoá
Sản xuất công nghiệp (YoY)	6.9%	9.9%	8.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	12.1%	11.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	20.1%	22.8%	18.0%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	27.8%	35.7%	33.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.7%	5.5%	5.6%	Lạm phát tiếp tục tăng mạnh đáng lo ngại
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.5%	0.0%	0.10%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



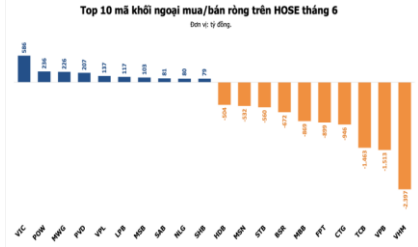
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Khối ngoại duy trì đà bán ròng trong tháng 6, áp lực tập trung ở nhóm bất động sản và ngân hàng: Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục xu hướng rút vốn mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính riêng trên sàn HOSE, khối ngoại đã bán ròng hơn 15.343 tỷ đồng, tập trung áp lực lớn nhất vào các nhóm ngành ngân hàng, bất động sản, thép và công nghệ. Trong đó, cổ phiếu VHM dẫn đầu danh sách bị xả hàng với giá trị 2.397 tỷ đồng, theo sau là loạt mã ngân hàng lớn như VPB, TCB, CTG và MBB. Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại chủ yếu ngân hàng mua ròng cổ phiếu VIC (586 tỷ đồng), POW và MWG. Diễn biến rút vốn này diễn ra trong bối cảnh VN-Index đi ngang, kết thúc tháng tại mức 1.860,01 điểm, cùng thanh khoản toàn thị trường sụt giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong vòng 17 tháng qua. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ khép lại 6 tháng với mức tăng mạnh nhất trong nhiều năm: Chứng khoán Mỹ đã khép lại nửa đầu năm 2026 với kết quả tăng trưởng đầy mạnh mẽ nhờ động lực từ việc xung đột Trung Đông hạ nhiệt và làn sóng chi tiêu cho trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục bùng nổ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu bán dẫn như Nvidia, AMD và Intel. Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/6, chỉ số Dow Jones thiết lập kỷ lục mới tại 52.319 điểm (tăng 8,9% trong 6 tháng, mức bán niên tốt nhất từ năm 2021), trong khi S&P 500 tăng 9,6% và Nasdaq Composite dẫn đầu với mức tăng hơn 12%. Dù trải qua giai đoạn đầu năm nhiều biến động do giá năng lượng và những hoài nghi về tính bền vững của AI, thị trường đã bứt phá rất mạnh vào quý II với mức tăng trưởng hàng quý lớn nhất kể từ năm 2020 đối với S&P 500 và Nasdaq, cho thấy lợi nhuận doanh nghiệp vẫn là bệ đỡ vững chắc cho tâm lý các nhà đầu tư. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Đồng Yên rơi xuống đáy 40 năm: Đồng Yên Nhật thiết lập đáy mới của 40 năm khi chạm mốc 162,77 Yên/USD vào sáng 1/7/2026. Áp lực mất giá chủ yếu đến từ chênh lệch lãi suất lớn giữa Mỹ và Nhật Bản, cùng xu hướng dòng vốn chảy mạnh sang đồng USD khi giới đầu tư đặt cược Fed tiếp tục thắt chặt tiền tệ. Bất chấp đợt can thiệp ngoại hối trị giá 73 tỷ USD hồi tháng 4–5 không đạt hiệu quả lâu dài, thị trường dự đoán Bộ Tài chính Nhật Bản sẽ sớm có hành động mạnh mẽ tiếp theo. Nhiều chuyên gia kỳ vọng Tokyo có thể tận dụng kỳ nghỉ lễ Quốc khánh Mỹ sắp tới — thời điểm thanh khoản thị trường xuống thấp — để can thiệp nhằm khuếch đại hiệu ứng bảo vệ uy tín cho đồng nội tệ. (Nguồn: vneconomy.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ chỉ số công nghệ Nasdaq dẫn đầu đà tăng với mức tăng 1,69%, đạt 30.276,35 điểm nhờ sự phục hồi của nhóm cổ phiếu ngành bán dẫn (AMD tăng 7,7%, Intel tăng 6%, Nvidia tăng 2,6%). Xu hướng này kéo theo chỉ số S&P 500 tăng 0,78% lên 7.498,79 điểm và Dow Jones tăng 0,26% lên mốc 52.317,81 điểm. Diễn biến tích cực của thị trường cổ phiếu diễn ra trong bối cảnh giá dầu thô giảm khoảng 20% trong tháng 6, làm giảm bớt áp lực lạm phát. Sự phục hồi của chứng khoán Mỹ đã lan tỏa sang các thị trường quốc tế, khiến chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 2,38%, DAX của Đức tăng 1,50% và Euro Stoxx 50 tăng 1,51%.. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu thô ghi nhận mức sụt giảm theo tháng và theo quý lớn nhất kể từ đại dịch COVID-19 năm 2020. Trong tháng 6, giá dầu Brent lao dốc khoảng 21%, đóng cửa ở mức 72,92 USD/thùng, kéo theo mức giảm cả quý 2 lên tới 38%. Nguyên nhân xuất phát từ triển vọng đối thoại kỹ thuật giữa Mỹ và Iran tại Doha, giúp giảm bớt phần bù rủi ro chiến sự và khai thông tuyến vận tải qua eo biển Hormuz. Sự sụt giảm của giá thế giới đã tác động trực tiếp đến thị trường Việt Nam, đưa giá bán lẻ xăng RON 95 giảm về mức dưới 20.000 đồng/lít trong kỳ điều hành gần nhất. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng ghi nhận mức sụt giảm theo quý mạnh nhất trong vòng 13 năm kể từ năm 2013. Bất chấp việc phục hồi nhẹ 0,3% lên 4.027,03 USD/ounce vào cuối phiên, giá vàng giao ngay vẫn khép lại một tháng 6 đầy áp lực với mức giảm tới 11,2%, đồng thời có thời điểm chạm đáy thấp nhất kể từ tháng 11 năm ngoái. Nguyên nhân chính khiến giá vàng lao dốc mạnh đến từ những lo ngại lạm phát dai dẳng liên quan đến xung đột Trung Đông, điều này gián tiếp củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ tiếp tục duy trì hoặc nâng lãi suất cao hơn, làm giảm đi sức hấp dẫn của một tài sản không mang lại lợi suất như vàng. Đà sụt giảm mạnh này cũng lan rộng sang thị trường trong nước khi giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn đồng loạt giảm sâu về quanh mốc 144 triệu đồng/lượng mua vào và 147 triệu đồng/lượng bán ra trong sáng ngày 1/7. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52317.81	135.07	0.26
S&P 500	7498.79	58.36	0.78
Nasdaq	30276.35	501.60	1.69
FTSE100	10497.12	12.90	0.12
Euro Stoxx 50	6325.96	94.33	1.51
DAX	24995.81	368.92	1.50
Nikkei 225	71119.00	1650.89	2.38
Shanghai	4094.40	20.50	0.50
KOSPI	8476.48	81.83	0.97

TIN TRONG NƯỚC

PMI tháng 6 đạt 51,8 điểm, giảm nhẹ so với tháng 5: giảm so với mức 52,8 của tháng trước nhưng tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm, khẳng định đà hồi phục ổn định. Điểm sáng của thị trường là sản lượng sản xuất tăng trưởng tháng thứ 14 liên tiếp nhờ lượng đơn đặt hàng mới dồi dào, đồng thời áp lực lạm phát và chi phí đầu vào đã hạ nhiệt đáng kể. Hoạt động mua hàng tăng mạnh khiến tồn kho nguyên liệu giảm sâu nhất trong một năm qua. Ngược lại, những khó khăn về chuỗi cung ứng, thời gian giao hàng kéo dài và việc làm sụt giảm tháng thứ tư liên tiếp là các thách thức còn tồn tại. Dầu vậy, niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn chạm mốc cao nhất trong vòng 4 tháng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 7/2026: Từ ngày 1/7/2026, nhiều chính sách mới quan trọng chính thức có hiệu lực, tác động sâu rộng đến kinh tế và đời sống. Nổi bật là việc đồng loạt thi hành 29 đạo luật lớn và điều chỉnh tăng lương cơ sở lên 2,53 triệu đồng/tháng, đồng thời tăng 8% lương hưu cùng trợ cấp xã hội. Chính sách thuế thu nhập cá nhân cũng được nói lỏng khi nâng mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân lên 15,5 triệu đồng/tháng và người phụ thuộc lên 6,2 triệu đồng/tháng, bên cạnh việc miễn thuế cho hộ kinh doanh có doanh thu dưới 500 triệu đồng/năm. Ngoài ra, cơ chế cấp bù lãi suất ưu đãi qua Kho bạc Nhà nước được chuẩn hóa nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống, và thời gian nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai cũng tăng lên 7 tháng đối với nữ và 10 ngày đối với nam. (Nguồn: cafe.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (01/7/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,650
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.61	5.7	21,350
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.93	8.2	57,100
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.74	9.9	43,050
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.35	10.2	152,900
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.11	24.6	25,450
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.80	9.6	72,500
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.49	7.7	34,400
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.75	16.4	85,900
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.74	9.6	35,550
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.18	5.7	47,900
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.56	16.0	40,100
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.59	7.1	51,500
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	5.00	16.1	76,000
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.84	11.1	72,900
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.78	16.3	78,000
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.89	6.1	14,000
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.13	14.39	74,300
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.35	8.60	15,150
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.92	8.09	20,800
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.47	8.39	11,450
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.37	11.60	23,450
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.02	18.95	13,600
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.05	12.60	29,800
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.16	15.01	21,850
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.66	11.95	8,640
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	8.05	22.21	140,700
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.96	16.49	30,000
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.72	5.66	33,750
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.45	16.30	72,500
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.56	3837.19	39,400
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.54	16.62	80,000
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.18	22.46	48,050
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.87	13.69	26,700
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.36	5.86	23,000
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.04	8.68	50,400
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.64	16.25	37,450
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.10	14.32	14,600
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.23	10.45	38,900
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.70	9.39	49,100
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.54	21,250
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.93	5.26	13,700
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.07	7.93	50,000
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.31	23.24	73,200
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.35	9.36	34,300
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.17	9.32	80,800
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.31	14.96	63,000
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.35	9.28	60,000
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.32	38.81	139,300
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.35	12.26	55,200
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.06	27,800
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.38	19.00	63,600

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
DTD	1/7/2026 3:00 PM	Break Out	50.3
FPT	1/7/2026 3:00 PM	Break Out	47.8
MWG	1/7/2026 3:00 PM	Bullish Engulfing	50.5
HDB	1/7/2026 3:00 PM	Break Out	39.7
VPB	1/7/2026 3:00 PM	Break Out	21.05

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.